

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 1406/Tr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 18 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 1092/SNNMT-KL ngày 17/6/2025 về việc tham mưu hồ sơ trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (gọi tắt là dự án): *Dự án Khai thác quặng Laterit làm phụ gia xi măng tại xã Cự Nẫm và xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch của Công ty TNHH Miền Tây; Công trình Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/QK4 của Đoàn KTQP 92 thuộc Quân khu 4; Dự án Khu đô thị Hải Ninh 2 của Liên danh Công ty Đức Nghĩa - Bắc Chương Dương; Dự án Trang trại tổng hợp nông nghiệp công nghệ cao tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh của Công ty TNHH Thương Mại ADB; Công trình Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Bàu Tró đến đường Long Đại của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới.* Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để thực hiện 05 dự án. Trong đó, có 01 dự án an ninh quốc phòng; 01 dự án đầu tư công; 03 dự án đầu tư của các doanh nghiệp, với tổng diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (CMĐSDR) là 27,76477 ha, gồm: 1,91789 ha rừng sản xuất, 1,40600 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc phòng hộ và 24,44088 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất (theo quy hoạch lâm nghiệp quốc gia). Cụ thể như sau:

1. Công trình Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Đoàn KTQP 92/QK4. ✓

- Diện tích thực hiện công trình 5,06921 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 3,19563 ha rừng trồng, gồm: 1,91789 ha rừng sản xuất; 0,88606 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc phòng hộ và 0,39168 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.

- Vị trí: Tại các khoảnh 1, 5, 6 - Tiểu khu 132, xã Hóa Sơn; khoảnh 1 - NTK, xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa; khoảnh 4 - Tiểu khu 14 và khoảnh 7 - Tiểu khu 21, xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 01 đính kèm).

2. Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng Laterit làm phụ gia xi măng tại xã Cự Nẫm và xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty TNHH Miền Tây.

- Diện tích thực hiện dự án 21,17015 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 20,81026 ha rừng trồng, ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.

- Vị trí: Tại khoảnh 14A - Tiểu khu 229, xã Cự Nẫm và khoảnh 14B - Tiểu khu 229, xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch.

(Chi tiết có Phụ lục 02 đính kèm).

3. Dự án Trang trại tổng hợp nông nghiệp công nghệ cao tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty TNHH Thương mại ADB.

- Diện tích thực hiện dự án 4,20000 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển MĐSDR 1,25095 ha rừng trồng, ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.

- Vị trí: Tại khoảnh 2 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 03 đính kèm).

4. Dự án Khu đô thị Hải Ninh 2:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Liên danh Công ty Đức Nghĩa - Bắc Chương Dương.

- Diện tích thực hiện dự án 20,59200 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 1,98799 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.

- Vị trí: Tại khoảnh 5 - Tiểu khu 362 và các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 369A, xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh.

(Chi tiết có Phụ lục 04 đính kèm).

5. Công trình Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Bà Tró đến đường Long Đại:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới. ✓

- Diện tích thực hiện công trình 0,68777 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 0,51994 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc phòng hộ.

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 353B, phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới.

(Chi tiết có Phụ lục 05 đính kèm).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách-HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: NNMT, XD, TC, VH TT & DL;
- CA tỉnh, BCHQS tỉnh, BCHBĐBP tỉnh;
- UBND các huyện, TP: BT, QN, TH, MH, ĐH;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNN. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Kèm theo Tờ trình số: **1406/TTr-UBND** ngày **18 / 6 /2025** của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích rừng trồng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR (ha)	Loại rừng			Diện tích rừng không thuộc đối tượng CMĐSDR (ha)	Diện tích chưa có rừng (ha)	Địa điểm
					Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc phòng hộ	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất			
1	Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quận khu 4	Đoàn KTQP 92/QK4	5,06921	3,19563	1,91789	0,88606	0,39168	0,0303	1,84328	Các xã Hóa Sơn, Thượng Hóa, huyện Minh Hóa và xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa.
2	Đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng Laterit làm phụ gia xi măng tại xã Cự Nẫm và xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Công ty TNHH Miền Tây	21,17015	20,81026			20,81026		0,35989	Các xã Cự Nẫm, Sơn Lộc, huyện Bố Trạch
3	Trang trại tổng hợp nông nghiệp công nghệ cao tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	Công ty TNHH Thương mại ADB	4,20000	1,25095			1,25095		2,94905	Xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh
4	Khu đô thị Hải Ninh 2	Liên danh Công ty Đức Nghĩa - Bắc Chương Dương	20,59200	1,98799			1,98799		18,60401	Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh
5	Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Bàu Tró đến đường Long Đại	Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới	0,68777	0,51994		0,51994			0,16783	Phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới
Tổng:			51,71913	27,76477	1,91789	1,40600	24,44088	0,03030	23,92406	

Phụ lục 01

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (đợt 2) để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4

(Kèm theo Tờ trình số 1406/TTr-UBND ngày 12/6/2025 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về công trình

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4.
- Loại, cấp công trình: Cấp IV.
- Chủ đầu tư: Đoàn KTQP 92/Quân khu 4.
- Địa điểm xây dựng: Tại các xã Dân Hóa, Trọng Hóa, Hóa Sơn, Thượng Hóa, huyện Minh Hóa và xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.
- Quy mô (đợt 2):
 - + Công trình dân dụng: Xây dựng phòng học Điểm trường Mầm non, Tiểu học khu tái định cư Cha Lo.
 - + Công trình hạ tầng kỹ thuật: Xây dựng khu tái định cư Khe Xanh; Xây dựng khu tái định cư Mụ Tây, Lèn 1, Phá; Xây dựng khu tái định cư bản Ôn; Xây dựng khu tái định cư thôn 3 Bắc Sơn (Bầu Năm 2); Xây dựng trại ươm cây giống thôn Thuận Hóa.
 - + Sắp xếp ổn định dân cư: Hỗ trợ sắp xếp ổn định dân cư cho 60 hộ dân.
- Dự toán: 80.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng*).
- Tiến độ thực hiện: Năm 2023 - 2026.
- Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước.

2. Sự cần thiết đầu tư công trình

Khu Kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 gồm 05 xã biên giới vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn thuộc 02 huyện Minh Hóa và Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Để góp phần phát triển kinh tế vùng dự án, cải thiện và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, tổ chức sản xuất, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở địa bàn chiến lược, Bộ Quốc phòng đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 tại Quyết định số 4174/QĐ-BQP ngày 17/10/2022; phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 4581/QĐ-BQP ngày 21/9/2023.

Do vậy, việc đầu tư xây dựng và phát triển Khu Kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 là cần thiết và đảm bảo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt.

3. Vị trí, diện tích, nguồn gốc hình thành, loại rừng, trữ lượng rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR

- Vị trí: Tại 23 lô thuộc các khoảnh 1, 5, 6 - Tiểu khu 132, xã Hóa Sơn; khoảnh

1 - NTK, xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa; khoảnh 4 - Tiểu khu 14 và khoảnh 7 - Tiểu khu 21, xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Diện tích: Tổng diện tích dự án 5,06921 ha. Trong đó:

+ Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 3,19563 ha;

+ Diện tích có rừng không thuộc đối tượng CMĐSDR: 0,03030 ha;

+ Diện tích chưa có rừng: 1,84328 ha.

- Nguồn gốc hình thành rừng: Rừng trồng loài cây Keo.

- Loại rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR:

+ Rừng sản xuất: 1,91789 ha;

+ Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp: 1,27774 ha. Gồm: 0,88606 ha rừng có nguồn gốc rừng phòng hộ và 0,39168 ha rừng có nguồn gốc rừng sản xuất.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP: *“Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”*. Do đó, đối với 1,27774 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (có nguồn gốc rừng phòng hộ 0,88606 ha và có nguồn gốc rừng sản xuất 0,39168 ha).

- Trữ lượng rừng: Tổng trữ lượng gỗ rừng trồng 166,6 m³/3,19563 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR.

4. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

4.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:*

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, khu đất thực hiện công trình có 2,36889 ha thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 2,70032 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh Quảng Bình: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Trong đó, Công trình Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Cụ thể: ✓

+ Theo báo cáo thuyết minh tổng hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Công trình Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 đã được cập nhật trong nội dung Phương án tổ chức hoạt động kinh tế xã hội, cụ thể về “Xây dựng thể trận Quốc phòng - An ninh trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội” tại tiểu mục 5.5.3.1, mục V, Phần II của Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 có nêu: “Kết hợp phát triển KT-XH với quy hoạch đầu tư xây dựng các Khu Kinh tế quốc phòng ở các vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, đảo để bảo đảm đời sống nhân dân vừa sẵn sàng sử dụng hậu cần tại chỗ khi có chiến tranh như: Khu Kinh tế quốc phòng Lệ Thủy, Khu Kinh tế quốc phòng Tuyên Hóa - Minh Hóa (Khu Kinh tế quốc phòng Bắc Quảng Bình - Nam Hà Tĩnh)...”

+ Chỉ tiêu sử dụng đất (đợt 2) của công trình Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 thuộc đất ở tại nông thôn tại mục 2.10 phần I Phụ lục XVII ban hành kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Vị trí thực hiện Công trình Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 đã được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện:

+ Quy hoạch đất ở tại nông thôn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuyên Hóa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại mục 2.13 phần I Phụ lục 1 Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 17/02/2023;

+ Quy hoạch đất ở tại nông thôn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Minh Hóa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại mục 2.13 phần I Phụ lục 1 Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 06/3/2023;

Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất ở tại nông thôn của công trình Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 (đợt 2) đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt; vị trí thực hiện công trình thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất ở tại nông thôn được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Công trình Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 phù hợp nguyên tắc theo quy định.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 3,19563 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Công trình là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Công trình đảm bảo nguyên tắc: “Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác...”.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Tổng diện tích thực hiện Công trình Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 (đợt 2) là 5,06921 ha. Trong đó:

- Các hạng mục trên địa bàn huyện Minh Hóa (2,71710 ha) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 tại Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 12/3/2025, Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã duyệt Chính lý địa chính phục vụ thu hồi đất 28/02/2025 và ngày 31/3/2025.

- Hạng mục Xây dựng khu tái định cư thôn 3 Bắc Sơn (Bầu Năm 2) tại xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa được Ủy ban nhân dân xã Thanh Hóa xác nhận Chính lý địa chính phục vụ thu hồi đất ngày 22/5/2025.

Hiện nay, Nhà đầu tư đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện công trình để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Công trình đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

4.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

- Các hạng mục đầu tư trên địa bàn huyện Minh Hóa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 tại Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 12/3/2025 (tại các mục: 1.1.4.2 và 1.1.4.3 Phụ lục 05).

- Đối với hạng mục đầu tư Xây dựng khu tái định cư thôn 3 Bắc Sơn (Bầu Năm 2), tại xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 đã được Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 4174/QĐ-BQP ngày 17/10/2022; phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 4581/QĐ-BQP ngày 21/9/2023. Theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật đất đai năm 2024: “Dự án chưa có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện thuộc một trong các trường hợp sau đây thì được thực hiện mà không phải bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện:

a) Đã có quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

b) Đã có quyết định phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; ...”.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân,

khu 4 đủ căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) Về nhu cầu CMĐSDR:

Công trình đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR là 3,19563 ha rừng trồng/5,06921 ha đất thực hiện công trình.

5. Hồ sơ trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR (đợt 2) để thực hiện công trình Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 486/TTr-DKT ngày 26/5/2025 của Đoàn KTQP 92/QK4.

- Bản sao các văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Quyết định số 4174/QĐ-BQP ngày 17/10/2022 của Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4.

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của Dự án: Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án: Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu Kinh tế quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 kèm theo Quyết định số 3592/QĐ-BTNMT ngày 08/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường);

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR (đợt 2) để thực hiện Công trình Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 485/ĐKT-BQLDA ngày 26/5/2024 của Đoàn 92/QK4.

- Báo cáo kết quả thẩm định nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Báo cáo này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./✓

Phụ lục 02

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng Laterit làm phụ gia xi măng tại xã Cự Nẫm và xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

(Kèm theo Tờ trình số 1406/TTr-UBND ngày 18/6/2025 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng Laterit làm phụ gia xi măng tại xã Cự Nẫm và xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Miền Tây.
- Nguồn vốn: Nguồn vốn góp của nhà đầu tư và vốn huy động.
- Địa điểm xây dựng: Xã Cự Nẫm và xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Quy mô đầu tư:
 - + Diện tích sử dụng đất: 21,17015 m².
 - + Công suất thiết kế: 50.000 m³/năm.
- Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành thủ tục giao đất, cho thuê đất trong vòng 12 tháng kể từ ngày có Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; đưa dự án vào vận hành khai thác: 06 tháng kể từ ngày giao đất, cho thuê đất.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án

Dự án thực hiện để cung cấp nguyên liệu làm phụ gia cho các nhà máy xi măng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 3842/QĐ-UBND ngày 31/12/2024. Việc đầu tư thực hiện dự án là cần thiết và đảm bảo chủ trương đầu tư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Vị trí, diện tích, nguồn gốc hình thành, loại rừng, trữ lượng rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR

- Vị trí: Tại khoảnh 14A - Tiểu khu 229, xã Cự Nẫm và khoảnh 14B - Tiểu khu 229, xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch.
- Diện tích: Tổng diện tích dự án là 21,17015 ha. Trong đó:
 - + Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 20,81026 ha;
 - + Diện tích chưa có rừng: 0,35989 ha.
- Nguồn gốc hình thành rừng: Rừng trồng các loài cây Keo, Cao su.
- Loại rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Toàn bộ 20,81026 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định ✓

chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 20,81026 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng trồng có nguồn gốc rừng sản xuất).

- Trữ lượng rừng: Tổng trữ lượng gỗ rừng trồng 1.190,2 m³/20,81026 ha rừng đề nghị CMĐSDR.

4. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

4.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, toàn bộ diện tích thực hiện dự án ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh Quảng Bình: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Trong đó, dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng Laterit làm phụ gia xi măng tại xã Cự Nẫm và xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Cụ thể:

+ Vị trí thực hiện dự án thuộc khu đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Dự án thuộc đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản tại mục điểm 2.7, Phụ lục XVII “Chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030” kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bố Trạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023. Trong đó, dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng Laterit làm phụ gia xi măng tại xã Cự Nẫm và xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã được cập nhật trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bố Trạch. Cụ thể:

+ Vị trí thực hiện dự án thuộc khu đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản được thể hiện trên Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bố Trạch. ✓

+ Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Dự án thuộc đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản tại mục điểm 2.7, Phụ lục I “điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình” kèm theo Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng Laterit làm phụ gia xi măng tại xã Cự Nẫm và xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình phù hợp nguyên tắc quy định.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 20,81026 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác...*”.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Toàn bộ diện tích thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chính lý địa chính xã Cự Nẫm (10-956542+950542+950537 +956537) - tờ số 30 - Khu đất: Đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng Laterit làm phụ gia xi măng tại xã Cự Nẫm và xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Chính lý địa chính xã Sơn Lộc (10-956546) - tờ số 12 - Khu đất: Đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng Laterit làm phụ gia xi măng tại xã Cự Nẫm và xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025. Hiện nay, Nhà đầu tư đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện dự án để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

4.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng Laterit làm phụ gia xi măng tại xã Cự Nẫm và xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025. Trong đó, diện tích đất thực hiện dự án là 24,00 ha đảm bảo diện tích rừng đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án. ✓

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng Laterit làm phụ gia xi măng tại xã Cự Nẫm và xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đủ căn cứ theo quy định.

b) *Về nhu cầu sử dụng rừng*: Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 20,81026 ha rừng trồng/21,17015 ha đất thực hiện dự án.

5. Hồ sơ trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng Laterit làm phụ gia xi măng tại xã Cự Nẫm và xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 08/TTr-Cty ngày 08/5/2025 của Công ty TNHH Miền Tây.

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Quyết định số 3842/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (cấp lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2024).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của Dự án: Bản chính đánh giá sơ bộ tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng Laterit làm phụ gia xi măng tại xã Cự Nẫm và xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng Laterit làm phụ gia xi măng tại xã Cự Nẫm và xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 09/Cty ngày 08/5/2025 của Công ty TNHH Miền Tây.

- Báo cáo kết quả thẩm định nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng Laterit làm phụ gia xi măng tại xã Cự Nẫm và xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Báo cáo này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 03

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trang trại tổng hợp nông nghiệp công nghệ cao tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
(Kèm theo Tờ trình số **1406/TTr-UBND** ngày **18/6/2025** của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Trang trại tổng hợp nông nghiệp công nghệ cao tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Thương mại ADB.
- Nguồn vốn: Tự có và huy động.
- Địa điểm xây dựng: Xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Thời gian hoạt động của dự án: 30 năm kể từ ngày Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án

Việc đầu tư dự án thông qua áp dụng công nghệ cao theo phương pháp tiên tiến, sử dụng phân bón hữu cơ không độc hại với con người, nâng cao năng lực của người dân trong việc tiếp nhận và hướng đến triển khai sản xuất theo tiêu chuẩn Vietgap; nhằm cung cấp các sản phẩm hoa quả, thảo mộc, dược liệu, cây cảnh đảm bảo an toàn, chất lượng tốt, sạch bệnh trên địa bàn tỉnh. Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2820/QĐ-UBND ngày 04/10/2024. Do đó, việc đầu tư thực hiện dự án là cần thiết.

3. Vị trí, diện tích, nguồn gốc hình thành, loại rừng, trữ lượng rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR

- Vị trí: Tại khoảnh 2 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Diện tích: Tổng diện tích dự án là 4,20 ha. Trong đó:
 - + Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 1,25095 ha;
 - + Diện tích chưa có rừng: 2,94905 ha.
- Nguồn gốc hình thành rừng: Rừng trồng các loài cây Bạch đàn, Keo, Phi lao.
- Loại rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Toàn bộ 1,25095 ha rừng trồng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó,

đối với 1,25095 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng trồng có nguồn gốc rừng sản xuất).

- Trữ lượng rừng: Tổng trữ lượng gỗ rừng trồng 29,1 m³/1,25095 ha rừng đề nghị CMĐSDR.

4. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

4.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, toàn bộ diện tích thực hiện dự án ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh Quảng Bình: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Trong đó, dự án Trang trại tổng hợp nông nghiệp công nghệ cao tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Cụ thể:

+ Vị trí thực hiện dự án thuộc khu đất nông nghiệp khác được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất nông nghiệp khác của dự án đã được phê duyệt tại điểm 2.2.7 mục II.7 Bảng 75 “Nhu cầu sử dụng đất theo ngành, lĩnh vực trong kỳ quy hoạch sử dụng đất 10 năm (2021 - 2030) của tỉnh Quảng Bình” của Báo cáo quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 28/2/2023. Trong đó, dự án Trang trại tổng hợp nông nghiệp công nghệ cao tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình đã được cập nhật trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh. Cụ thể:

+ Vị trí thực hiện dự án thuộc khu đất nông nghiệp khác được thể hiện trên Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh. ✓

+ Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Dự án thuộc đất nông nghiệp khác tại mục mục 1.8 phần I Phụ lục 1 “điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình” kèm theo Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 28/2/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Trang trại tổng hợp nông nghiệp công nghệ cao tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình phù hợp nguyên tắc theo quy định.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 1,25095 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác...*”.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Diện tích thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chính lý địa chính xã Gia Ninh (10-926566+920566+914572) - tờ số 71 - Khu đất: Quy hoạch chi tiết Trang trại tổng hợp nông nghiệp cao tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025. Hiện nay, Nhà đầu tư đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện dự án để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

4.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Dự án Trang trại tổng hợp nông nghiệp công nghệ cao tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025. Trong đó, diện tích đất thực hiện dự án là 4,73 ha đảm bảo diện tích rừng đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án.

b) Về nhu cầu sử dụng rừng: Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 1,25095 ha rừng trồng/4,20 ha đất thực hiện dự án. ✓

5. Hồ sơ trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Trang trại tổng hợp nông nghiệp công nghệ cao tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 06/TTr-Cty ngày 08/5/2025 của Công ty TNHH Thương mại ADB.

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Quyết định số 2820/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (cấp lần đầu ngày 04/10/2024).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Hồ sơ đăng ký môi trường của dự án đã được Ủy ban nhân dân xã Gia Ninh xác nhận đăng ký ngày 27/3/2025.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Trang trại tổng hợp nông nghiệp công nghệ cao tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Văn bản số 05/CTy ngày 08/5/2025 của Công ty TNHH Thương mại ADB.

- Báo cáo kết quả thẩm định nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trang trại tổng hợp nông nghiệp công nghệ cao tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Báo cáo này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 04

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu đô thị Hải Ninh 2
(Kèm theo Tờ trình số 1406/TTr-UBND ngày 18/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Khu đô thị Hải Ninh 2.
- Chủ đầu tư: Liên danh Công ty Đức Nghĩa - Bắc Chương Dương (gồm: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thương mại Đức Nghĩa và Công ty TNHH Bắc Chương Dương).
- Nguồn vốn: Vốn tự có và huy động.
- Địa điểm xây dựng: Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Tiến độ thực hiện dự án: 07 năm kể từ ngày có Quyết định chấp thuận nhà đầu tư.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án

Để hiện thực hóa Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000; chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hình thành khu đô thị mới, đáp ứng nhu cầu về nhà ở, phục vụ đời sống, sinh hoạt của người dân trong khu vực; huy động nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước của các nhà đầu tư, doanh nghiệp để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 15/4/2024. Do đó, việc đầu tư thực hiện dự án là cần thiết và đảm bảo chủ trương đầu tư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Vị trí, diện tích, nguồn gốc hình thành, loại rừng, trữ lượng rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR

- Vị trí: Tại khoảnh 5 - Tiểu khu 362 và các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 369A, xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Diện tích: Tổng diện tích dự án là 20,592 ha. Trong đó:
 - + Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 1,98799 ha;
 - + Diện tích chưa có rừng: 18,60401 ha.
- Nguồn gốc hình thành rừng: Rừng trồng loài cây Keo.
- Loại rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Toàn bộ 1,98799 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng

khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 1,98799 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng trồng có nguồn gốc rừng sản xuất).

- Trữ lượng rừng: Tổng trữ lượng gỗ rừng trồng 19,3 m³/1,98799 ha rừng đề nghị CMĐSDR.

4. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

4.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, diện tích thực hiện dự án có 0,17865 ha thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 20,41335 ha ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh Quảng Bình: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Trong đó, dự án Khu đô thị Hải Ninh 2 đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023, cụ thể:

+ Vị trí thực hiện dự án thuộc khu đất ở nông thôn được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất chính thực hiện Dự án thuộc đất ở nông thôn tại mục điểm 2.10, Phụ lục XVII “Chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030” kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 28/2/2023. Trong đó, dự án Khu đô thị Hải Ninh 2 đã được cập nhật trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bố Trạch, cụ thể:

+ Vị trí thực hiện dự án thuộc khu đất ở nông thôn được thể hiện trên Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh. ✓

+ Chỉ tiêu sử dụng đất chỉnh thực hiện Dự án thuộc đất ở nông thôn tại mục 2.13 phần I Phụ lục 1 “điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình” kèm theo Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 28/2/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Khu đô thị Hải Ninh 2 phù hợp nguyên tắc theo quy định.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 1,98799 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác...*”.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện huyện Quảng Ninh tại Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 04/3/2025. Hiện nay, Nhà đầu tư đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện dự án để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

4.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của UBND cấp huyện được UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Dự án Khu đô thị Hải Ninh 2 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện huyện Quảng Ninh tại Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 04/3/2025. Trong đó, diện tích đất thực hiện dự án là 20,63 ha đảm bảo diện tích đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Khu đô thị Hải Ninh 2 đảm bảo căn cứ theo quy định.

b) Về nhu cầu sử dụng rừng: Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án. Cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 1,98799 ha rừng trồng/20,592 ha đất thực hiện dự án.

5. Hồ sơ trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Khu đô thị Hải Ninh 2 đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm: ✓

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 16/TTr-LD ngày 03/6/2025 của Liên danh Công ty Đức Nghĩa - Bắc Chương Dương.

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án:

+ Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư (cấp lần đầu ngày 15/4/2024);

+ Quyết định số 3502/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận nhà đầu tư (cấp lần đầu ngày 11/12/2024).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của Dự án: Giấy phép môi trường số 08/GP-UBND ngày 14/4/2025 của UBND huyện Quảng Ninh.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Khu đô thị Hải Ninh 2.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Văn bản số 12/CTy ngày 14/4/2025 của Liên danh Công ty Đức Nghĩa - Bắc Chương Dương.

- Báo cáo kết quả thẩm định nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu đô thị Hải Ninh 2.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Báo cáo này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 05

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Bàu Tró đến đường Long Đại

(Kèm theo Tờ trình số 1406/TTr-UBND ngày 18/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Thông tin chung về công trình

- Tên công trình: Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Bàu Tró đến đường Long Đại.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới.
- Quy mô: Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Bàu Tró đến đường Long Đại với chiều dài L=398,20m, bao gồm các hạng mục: Giao thông, thoát nước mưa, điện chiếu sáng... và các hạng mục phụ trợ khác.
- Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính: Nhóm C, Công trình giao thông, cấp IV.
- Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công thuộc Ngân sách thành phố.
- Địa điểm thực hiện công trình: Phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025.

2. Sự cần thiết đầu tư công trình

Tuyến đường nối từ đường Bàu Tró đến đường Long Đại hiện chưa được đầu tư đồng bộ, làm ảnh hưởng đến việc đi lại của nhân dân. Ngày 20/12/2021, Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Hới đã phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 1) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn thành phố quản lý tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng tuyến đường là cần thiết.

3. Vị trí, diện tích, nguồn gốc hình thành, loại rừng, trữ lượng rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR

- *Vị trí:* Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 353B, phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- *Diện tích:* Tổng diện tích công trình là 0,68777 ha. Trong đó:
 - + Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 0,51994 ha;
 - + Diện tích chưa có rừng: 0,16783 ha.
- *Nguồn gốc hình thành rừng:* Rừng trồng các loài cây Keo, Phi lao.
- *Loại rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR:*

Toàn bộ 0,51994 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng ✓

khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 0,51994 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng trồng có nguồn gốc rừng phòng hộ).

- Trữ lượng rừng: Tổng trữ lượng gỗ rừng trồng 85,9 m³/0,68777 ha rừng đề nghị CMĐSDR.

4. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

4.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Về quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, toàn bộ diện tích thực hiện công trình ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp.

- Về quy hoạch tỉnh Quảng Bình: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Trong đó, công trình Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Bàu Tró đến đường Long Đại đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023, cụ thể:

+ Công trình Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Bàu Tró đến đường Long Đại phù hợp với Phương án phát triển hạ tầng giao thông cấp tỉnh tại điểm b, mục 4, phần III, điều 1 Quyết định số 377/QĐ-TTg “Các tuyến đường đô thị, đường huyện, đường xã thực hiện theo quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch xây dựng vùng huyện và liên huyện”;

+ Vị trí thực hiện Công trình thuộc khu đất quy hoạch đất giao thông được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg;

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của công trình thuộc đất giao thông tại mục 2.8 phần I Phụ lục XVII ban hành kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Đồng Hới đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 09/3/2023. Trong đó, công trình Đầu tư xây dựng ✓

đường nối từ đường Bàu Tró đến đường Long Đại đã được cập nhật trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Đồng Hới, cụ thể:

+ Vị trí thực hiện Công trình thuộc khu đất quy hoạch đất giao thông được thể hiện trên Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Đồng Hới.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Công trình thuộc đất giao thông tại mục 2.9 phần I Phụ lục 1 Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện công trình Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Bàu Tró đến đường Long Đại phù hợp nguyên tắc quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 0,51994 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Công trình là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Công trình đảm bảo nguyên tắc: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt*”.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Công trình Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Bàu Tró đến đường Long Đại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Đồng Hới tại Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 28/02/2025. Hiện nay, Chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện công trình để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Công trình đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

4.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Công trình Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Bàu Tró đến đường Long Đại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Đồng Hới tại Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 28/02/2025. Trong đó, diện tích đất thực hiện Công trình là 0,7 ha đảm bảo diện tích rừng đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án. ✓

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện công trình Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Bàu Tró đến đường Long Đại đủ căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) *Về nhu cầu sử dụng rừng*: Công trình đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 0,51994 ha rừng trồng/0,68777 ha đất thực hiện công trình.

5. Hồ sơ trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện công trình Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Bàu Tró đến đường Long Đại đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 245/TTr-UBND ngày 05/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới.

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Hới phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 1) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn thành phố quản lý.

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của Dự án: Bản sao Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng đường nối từ đường Bàu Tró đến đường Long Đại; kèm Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện công trình Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Bàu Tró đến đường Long Đại.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 955/UBND-BQL ngày 05/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới.

- Báo cáo kết quả thẩm định nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Bàu Tró đến đường Long Đại.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Báo cáo này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để thực hiện 05 dự án, với tổng diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng là 27,76477 ha, gồm: 1,91789 ha rừng sản xuất và 25,84688 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp (theo quy hoạch quy hoạch lâm nghiệp quốc gia).

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 22 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày tháng năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo và Đài PT-TH Quảng Bình,
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

Phụ lục:

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG
SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích rừng trồng nghị quyết định CMĐSDR (ha)	Loại rừng			Diện tích rừng không thuộc đối tượng CMĐSDR (ha)	Diện tích chưa có rừng (ha)	Địa điểm
					Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có góc phòng hộ	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất	Rừng sản xuất			
1	Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4	Đoàn KTQP 92/QK4	5,06921	3,19563	0,88606	0,39168	1,91789	0,0303	1,84328	Các xã Hóa Sơn, Thượng Hóa, huyện Minh Hóa và xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa.
2	Đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng Laterit làm phụ gia xi măng tại xã Cự Nẫm và xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Công ty TNHH Miền Tây	21,17015	20,81026		20,81026			0,35989	Các xã Cự Nẫm, Sơn Lộc, huyện Bố Trạch
3	Trang trại tổng hợp nông nghiệp công nghệ cao tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	Công ty TNHH Thương mại ADB	4,20000	1,25095		1,25095			2,94905	Xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh
4	Khu đô thị Hải Ninh 2	Liên danh Công ty Đức Nghĩa - Bắc Chương Dương	20,59200	1,98799		1,98799			18,60401	Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh
5	Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Bàu Tró đến đường Long Đại	Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới	0,68777	0,51994	0,51994				0,16783	Phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới
Tổng:			51,71913	27,76477	1,40600	24,44088	1,91789	0,03030	23,92406	